

THỰC TRẠNG BỆNH TAY CHÂN MIỆNG KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC BỆNH VIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG (TỪ 2010 ĐẾN QUÝ I/2013)

TRƯƠNG TỶ - Sở Y tế Hậu Giang

TÓM TẮT

Nghiên cứu hồi cứu 4847 trường hợp được khám chẩn đoán mắc bệnh tay chân miệng và được điều trị tại 7 bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang trong 3 năm (2010, 2011, 2012) và quý I/2013, kết quả: Tất cả 7 Bệnh viện có bệnh nhân đến khám và điều trị, trong đó bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang có số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị nhiều nhất (2028 ca). Tuyệt đại đa số (99,1%) trường hợp mắc bệnh có độ tuổi dưới 6 tuổi; nhóm bệnh nhân dưới 1 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (32,04%), nhóm từ 6 tuổi trở lên có tỷ lệ thấp nhất (0,91%). Đa số (63,37%) bệnh nhân ở thể nhẹ (độ 1), còn lại là ở độ 2a (32,23%), độ 2b (4,4%); không có bệnh nhân nào độ 3 và độ 4. Trong số các bệnh nhân độ 1, nhóm từ 1 - < 2 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (29,29%). Ở độ 2a, nhóm < 1 tuổi có tỷ lệ cao nhất (53,13%). Ở độ 2b, nhóm từ 2 - < 3 tuổi có tỷ lệ cao nhất (69,95%). Đây là cơ sở để Sở Y tế Hậu Giang xem xét khi xây dựng kế hoạch phân bổ các nguồn lực cho các bệnh viện trong tỉnh phục vụ công tác điều trị bệnh tay chân miệng đạt hiệu quả tốt hơn.

Từ khoá: Hậu Giang, bệnh tay - chân - miệng.

SUMMARY

Retrospective study on 4847 cases diagnosed with hand-foot-mouth disease and were treated in 7 hospitals of Hau Giang province in 3 years (2010, 2011, 2012) and quarter I/2013, resulting in: All hospitals had patients come to have examination and treatment, therein Hau Giang general provincial hospital had the biggest number of patients come to diagnose and treat (2028 cases). The vast majority (99.1%) cases under the age of 6 years; patients under 1 year of age accounted for the highest

percentage (32.04%), aged upper 6 groups to have the lowest rate (0.91%). The majority (63.37%) in patients with mild (grade 1) disease, the rest are in the 2a grade (32.23%), 2b grade (4.4%), no patient had grade 3 and grade 4 disease. From patients of mild disease, group of 1 to <2 years of age accounted for the highest percentage (29.29%). At 2a grade, group <1 year of age have the highest rate (53.13%). At 2b grade, group 2 to <3 years old have the highest proportion (69.95%). This is the basis for the Hau Giang Department of Health to consider when planning the allocation of resources to the provincial hospital for treatment of hand-foot-mouth-disease achieve better efficiency.

Keyword: Hau Giang, hand- foot- mouth disease.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh tay chân miệng là một bệnh truyền nhiễm thường gặp, gây ra bởi nhóm vi rus đường ruột họ Picornaviridae, trong đó phổ biến nhất là Coxsackievirus A16 và Enterovirus 71 (EV 71). Bệnh xảy ra chủ yếu ở trẻ em, nhất là trẻ em dưới 6 tuổi, đặc biệt tập trung ở nhóm tuổi dưới 3 tuổi. Đa số các trường hợp mắc bệnh chỉ biểu hiện bệnh nhẹ và thường khỏi sau 7-10 ngày, tuy nhiên một số trường hợp có thể biểu hiện bệnh trầm trọng, xuất hiện nhiều biến chứng và có thể dẫn đến tử vong.

Tại Việt Nam, có số trường hợp mắc từ 10.000 đến 15.000 trường hợp/năm, trong đó khoảng 20-30 trường hợp tử vong. Từ năm 2011 trở lại đây, bệnh xảy ra với diễn biến phức tạp. Năm 2011, bệnh xuất hiện tại tất cả 63 tỉnh/thành phố với 113.121 trường hợp mắc (26,4/100.000 dân) và 170 trường hợp chết

(0,19/100.000 dân); tỷ lệ chết/mắc là 0,15%. Năm 2012, cả nước có 157.654 trường hợp mắc, tăng 1,4 lần số với năm 2011 (176,1/100.000 dân) và 45 trường hợp tử vong (0,05/100.000 dân); tỷ lệ chết/ mắc là 0,03%. Như vậy, nếu như năm 2011 có số trường hợp chết do bệnh tay chân miệng cao nhất thì năm 2012 là năm có số trường hợp mắc nhiều nhất tính từ năm 2003 khi Việt Nam xuất hiện trường hợp bệnh tay chân miệng đầu tiên [1].

Hậu Giang là tỉnh nằm trên Quốc lộ 1A cách thành phố Cần Thơ về hướng Tây Nam khoảng 60km. Toàn tỉnh hiện có 74 xã/phường/thị trấn, với 5 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố loại III. Dân số năm 2012 là 768.761 người, trong đó, dân số trẻ em dưới 6 tuổi là 46.125 người (6,0%). Nếu như năm 2010 chỉ có 369 trường hợp bệnh tay chân miệng trên toàn tỉnh được ghi nhận, đến năm 2011, số trường hợp mắc đã tăng vọt lên 1822 (231,0/100.000 dân), năm 2012, số trường hợp mắc có giảm nhưng vẫn ở mức cao (1758 trường hợp – 222,9/100.000 dân) đưa Hậu Giang xếp vào 1 trong 24 tỉnh/thành phố có chỉ số mắc bệnh tay chân miệng cao nhất toàn quốc (từ 200 trường hợp mắc/100.000 dân) [3].

Mục đích của nghiên cứu là: Xác định thực trạng tình hình bệnh tay chân miệng được khám và điều trị tại một số bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang trong 3 năm 2010, 2011, 2012, quý I/2013.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng, địa điểm nghiên cứu

Tất cả các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng được khám và điều trị tại 7 bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (BVĐK tỉnh Hậu Giang, BVĐK thành phố Vị Thanh, BVĐK huyện Vị Thủy, BVĐK Long Mỹ, BVĐK huyện Phụng Hiệp, BVĐK thị xã Ngã Bảy).

2. Phương pháp nghiên cứu

Hồi cứu hồ sơ, bệnh án các trường hợp vào bệnh viện khám, chẩn đoán xác định mắc bệnh tay chân miệng và được theo dõi điều trị nội trú tại bệnh viện năm 2010, 2011, 2012 và quý I/2013.

3. Nội dung, các chỉ số nghiên cứu

- Số lượng bệnh nhân mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị tại 7 BVĐK.

- Tỷ lệ mắc bệnh theo tuổi;

- Tỷ lệ mắc bệnh theo phân độ lâm sàng (nhẹ, nặng: độ 1, độ 2a, độ 2b, độ 3, độ 4);

- Mối liên quan giữa phân độ lâm sàng và tuổi mắc bệnh;

- Chi phí điều trị...

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Bệnh tay chân miệng được khám và điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang (2010-2012 và quý I/2013)

Tuổi	Năm				Chung
	2010	2011	2012	Quý I/2013	
BVĐK tỉnh Hậu Giang	44	746	1050	188	2028
BVĐK thành phố Vị Thanh	0	39	107	20	166
BVĐK huyện Vị Thủy	1	255	287	45	588

BVĐK huyện Long Mỹ	0	397	460	99	956
BVĐK huyện Phụng Hiệp	19	96	128	16	259
BVĐK thị xã Ngã Bảy	0	210	178	28	416
BVĐK huyện Châu Thành	0	183	207	44	434
Tổng số	64	1926	2417	440	4847

Bảng 1 cho thấy: Trong 7 BV có BN mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị, trong đó BVĐK tỉnh Hậu Giang có số lượng BN đến khám và điều trị nhiều nhất (2028 ca), tiếp đến là BVĐK huyện Long Mỹ (956 ca), BVĐK huyện Vị Thủy (588 ca), BVĐK Châu Thành (434 ca), BVĐK thị xã Ngã Bảy (416 ca), BVĐK huyện Phụng Hiệp (259 ca), và thấp nhất là VĐK TP. Vị Thanh (166 ca).

Bảng 2. Tuổi mắc bệnh tay chân miệng tại t BVĐK tỉnh Hậu Giang (2010-2012 và quý I/2013)

Tuổi	Năm				Chung	
	2010	2011	2012	Quý I/2013	SL	(%)
< 1 tuổi	16	585	791	161	1553	32,04
1 - < 2 tuổi	6	504	608	90	1208	24,92
2 - < 3 tuổi	15	400	509	85	1009	20,82
3 - < 6 tuổi	25	415	490	103	1033	21,31
≥ 6 tuổi	2	22	19	1	44	0,91
Tổng số	64	1926	2417	440	4847	100,0

Bảng 2 cho thấy: Tuyệt đại đa số (99,1%) các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị tại các BVĐK của tỉnh Hậu Giang có độ tuổi dưới 6 tuổi. Trong đó, nhóm trẻ dưới 1 tuổi có tỷ lệ mắc cao nhất (32,04%), nhóm từ 1 đến dưới 2 tuổi (24,92%), nhóm từ 2 đến dưới 3 tuổi (20,82%), nhóm từ 3 đến dưới 6 tuổi (21,31%), trong khi nhóm từ 6 tuổi trở lên chỉ có 0,91%.

Bảng 3. Phân độ lâm sàng bệnh tay chân miệng điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang (2010-2012 và quý I/2013)

Phân độ lâm sàng	Năm				Chung	
	2010	2011	2012	Quý I/2013	SL	Tỷ lệ (%)
Độ 1	44	1263	1511	254	3072	63,37
Độ 2a	18	579	797	168	1562	32,23
Độ 2b	2	84	109	18	213	4,4
Độ 3 và 4	0	0	0	0	0	0
Tổng số	64	1926	2417	440	4847	100,0

Bảng 3 cho thấy: Về phân độ lâm sàng (mức độ nhẹ, nặng), đa số (63,37%) các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị tại 7BVĐK là độ 1 (thể nhẹ), độ 2a: 32,23%, độ 2b chỉ có 4,4%; không có trường hợp nào ở độ 3 và độ 4.

Bảng 4. Bệnh tay chân miệng được khám và điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang (2010-2012 và quý I/2013)

Phân độ lâm sàng	Tuổi	Năm				Chung	
		2010	2011	2012	Quý I/2013	SL	Tỷ lệ (%)
Độ 1	< 1 tuổi	5	286	357	52	700	22,79
	1- < 2 tuổi	6	391	436	67	900	29,29

	2 - <3 tuổi	11	261	320	50	642	20,90
	3 - <6 tuổi	20	313	390	85	808	26,30
	≥ 6 tuổi	2	12	8	0	22	0,72
	Cộng	44	1263	1511	254	3072	100,0
Độ 2a	< 1 tuổi	10	293	421	106	830	53,13
	1 - <2 tuổi	1	101	159	22	283	18,12
	2 - <3 tuổi	2	82	113	21	218	13,96
	3 - <6 tuổi	5	93	93	18	209	13,38
	≥ 6 tuổi	0	10	11	1	22	1,41
	Cộng	18	579	797	168	1562	100,0
Độ 2b	< 1 tuổi	0	6	13	3	22	10,33
	1 - <2 tuổi	0	12	13	1	26	12,21
	2 - <3 tuổi	2	57	76	14	149	69,95
	3 - <6 tuổi	0	9	7	0	16	7,51
	≥ 6 tuổi	0	0	0	0	0	0
	Cộng	2	84	109	18	213	100,0
Độ 3,4	< 1 tuổi	0	0	0	0	0	0
	1 - <2 tuổi	0	0	0	0	0	0
	2 - <3 tuổi	0	0	0	0	0	0
	3 - <6 tuổi	0	0	0	0	0	0
	≥ 6 tuổi	0	0	0	0	0	0
	Cộng	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		64	1926	2417	440	4847	

Bảng 4 cho thấy:

- Trong số 3072 BN được chẩn đoán độ 1, nhóm từ 1 đến dưới 2 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (29,29%), tiếp đến là nhóm 3 đến dưới 6 tuổi (26,30%), nhóm dưới 1 tuổi (22,79%), nhóm từ 2 đến dưới 3 tuổi (20,90%) và nhóm từ 6 tuổi trở lên có tỷ lệ thấp nhất (0,72%).

- Trong số 1562 BN được chẩn đoán độ 2a, nhóm dưới 1 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (53,13%), tiếp đến là nhóm 1 đến dưới 2 tuổi (18,12%), nhóm 2 đến dưới 3 tuổi (13,96%), nhóm 3 đến dưới 6 tuổi (13,38%) và nhóm từ 6 tuổi trở lên có tỷ lệ thấp nhất (1,41%).

- Trong số 213 BN được chẩn đoán độ 2b, nhóm từ 2 đến dưới 3 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (69,95%), tiếp đến là nhóm 1 đến dưới 2 tuổi (12,21%), nhóm dưới 1 tuổi (10,33%), nhóm 3 đến dưới 6 tuổi (7,51%) và nhóm từ 6 tuổi trở lên là 0%.

* **Về chi phí điều trị:** Trung bình một trường hợp bệnh nhi nhập viện điều trị nội trú với thời gian từ 5 – 7 ngày chi phí khoảng khoảng 4 đến 6 triệu đồng (tính cả chi phí người nuôi bệnh). Chi phí điều trị cho trường hợp nhẹ nhất là 3 triệu đồng, trường hợp nặng nhất là khoảng 15 đến 20 triệu đồng.

BÀN LUẬN

- Về số lượng mắc bệnh tay chân miệng: Trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi, chỉ có số liệu của 7/8 BVĐK của tỉnh Hậu Giang (không có số liệu của BVĐK huyện Châu Thành A). Nghiên cứu này cũng không lấy số liệu khám và điều trị tại trạm y tế xã, các phòng khám đa khoa khu vực, các phòng khám chữa bệnh tư nhân, đồng thời cũng không có số liệu bệnh tay chân miệng của tỉnh Hậu Giang chuyển sang Bệnh viện Nhi Cần Thơ (các bệnh nhi chủ yếu từ huyện Châu Thành A – nơi tiếp giáp với Thành phố Cần Thơ chuyển sang điều trị tại Bệnh viện Nhi Cần Thơ) với số lượng bệnh nhi không nhỏ. Do đó, đây chưa phải là số liệu mắc bệnh tay chân miệng cuối cùng và đầy đủ của tỉnh Hậu Giang.

- Số liệu mắc bệnh tay chân miệng khám và điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang trong nghiên cứu của chúng tôi cũng không trùng lặp, thậm chí còn cao hơn số liệu của Trung tâm Y tế Dự phòng Hậu Giang báo về Bộ Y tế trong năm 2011 và 2012 [2]. Có thể số liệu của chúng tôi lấy trực tiếp tại bệnh viện còn có cả những bệnh nhân lưu của năm trước, vì thường là tỷ lệ mắc bệnh tay chân miệng xuất hiện và rộ lên vào các tháng cuối năm, trong khi số liệu thống kê của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh thường cộng dồn qua các tháng lấy từ hệ thống theo dõi, báo cáo và giám sát bệnh truyền nhiễm.

- Kết quả nghiên cứu còn cho thấy số trường hợp mắc bệnh tay chân miệng vào điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang có chiều hướng tăng mạnh trong 3 năm gần đây (2011 – 2013), cụ thể: năm 2010 có 64 ca, năm 2011 là 1926 ca, năm 2012 là 2417 trường hợp (năm 2002 so với năm 2011 tăng 1,25 lần) và quý I/2013 là 440 ca. Xu hướng gia tăng số mắc bệnh cũng phù hợp với xu hướng gia tăng tỷ lệ mắc bệnh của cả nước trong 3 năm 2010-2012 [1].

- Về tuổi mắc bệnh: Tuyệt đại đa số (99,1%) các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị tại 7 BVĐK có độ tuổi dưới 6 tuổi. Trong đó, nhóm trẻ dưới 1 tuổi có tỷ lệ mắc cao nhất (32,04%), nhóm từ 1 đến dưới 2 tuổi (24,92%), nhóm từ 2 đến dưới 3 tuổi (20,82%), nhóm từ 3 đến dưới 6 tuổi (21,31%), trong khi nhóm từ 6 tuổi trở lên chỉ có 0,91%. Như vậy, tuổi mắc bệnh tay chân miệng ở Hậu Giang chủ yếu từ 5 tuổi trở xuống và cũng tương tự như tuổi mắc bệnh tay chân miệng chung của cả nước và các nước trong khu vực [1], [4], [5], [6].

- Về phân độ lâm sàng (mức độ nhẹ, nặng), đa số (63,37%) các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng đến khám và điều trị tại 7BVĐK là độ 1 (thể nhẹ), độ 2a: 32,23%, độ 2b chỉ có 4,4%; không có trường hợp nào ở độ 3 và độ 4. Đây có thể là người dân được thông tin nhiều về mức độ nguy hiểm của bệnh tay chân miệng nên rất có ý thức theo dõi con, em mình nên khi có dấu hiệu nghi ngờ bệnh đã đưa trẻ đến bệnh viện để khám và điều trị kịp thời.

- Một số hạn chế nghiên cứu của chúng tôi là chưa nghiên cứu được các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng bị tử vong ở bệnh viện và cộng đồng. Chưa nghiên cứu được số trường hợp mắc bệnh tại nhà trẻ, mẫu giáo và tại cộng đồng, đồng thời cũng chưa nghiên cứu được tình hình khám, điều trị bệnh tay chân miệng tại BVĐK huyện Châu Thành A, trạm y tế xã/phường, phòng khám đa khoa khu vực, phòng khám bệnh tư nhân cũng như các trường hợp bệnh được chuyển đến Bệnh viện Nhi Cần Thơ để điều trị. Do đó, cần có những nghiên cứu với quy mô rộng và lớn hơn về dịch tễ học bệnh tay chân miệng và các biện pháp truyền thông, xã hội hoá dự phòng bệnh tay chân miệng tại cộng đồng... để có đủ cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm xây dựng các giải pháp đồng bộ nhằm hạn chế tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh tay chân miệng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu hồi cứu 4847 trường hợp được khám chẩn đoán mắc bệnh tay chân miệng và được điều trị tại 7 BVĐK tỉnh Hậu Giang trong 3 năm (2010, 2011, 2012) và quý I/2013, kết quả cho thấy: Trong 7 Bệnh viện có BN đến khám và điều trị, BVĐK tỉnh Hậu Giang có số lượng BN đến khám và điều trị nhiều nhất (2028 ca). Tuyệt đại đa số (99,1%) trường hợp mắc bệnh ở độ tuổi dưới 6 tuổi, trong đó: nhóm dưới 1 tuổi có tỷ lệ mắc cao nhất (32,04%), thấp nhất là nhóm từ 6 tuổi trở lên (0,91%). Đa số (63,37%) BN ở thể nhẹ (độ 1), còn lại là ở độ 2a (32,23%) và độ 2b (4,4%); không có BN độ 3 và độ 4. Trong số BN độ 1, nhóm từ 1 - < 2 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (29,29%). Ở độ 2a, nhóm < 1 tuổi có tỷ lệ cao nhất (53,13%). Ở độ 2b, nhóm từ 2 - < 3 tuổi có tỷ lệ cao nhất (69,95%). Trung bình một trường hợp bệnh nhi mắc bệnh tay chân miệng nhập viện điều trị nội trú từ 5 - 7 ngày chi phí khoảng khoảng 4 đến 6 triệu đồng (tính cả chi phí người nuôi bệnh). Chi phí điều trị cho trường hợp nhẹ nhất là 3 triệu đồng, trường hợp nặng nhất là khoảng 15 đến 20 triệu đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình mắc bệnh tay chân miệng trên toàn các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 của Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế.
2. Báo cáo về tình hình mắc bệnh tay chân miệng của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hậu Giang năm 2010, 2011, 2012, 2013.
3. Báo cáo tình hình thu dung điều trị bệnh tay chân miệng của 7 bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang (BVĐK tỉnh Hậu Giang, BVĐK thành phố Vị Thanh, BVĐK thị xã Ngã Bảy, BVĐK huyện Vị Thủy, BVĐK huyện Long Mỹ, BVĐK huyện Phụng Hiệp, BVĐK huyện Châu Thành) năm 2010, 2011, 2012 và quý I/2013.
4. Ho M, Chen ER, Hsu KH, *et al.* (1999). "An epidemic of enterovirus 71 infection in Taiwan. Taiwan Enterovirus Epidemic Working Group". *N. Engl. J. Med.* 341 (13): 929-35. doi:10.1056/NEJM199909233411301. PMID 10498487.
5. Nhiễm virus đường ruột hàng loạt ở phía đông Trung Quốc lên đến 2477 ca, giết chết 21 người-XinHuaNet.com.
6. <http://www.google.com/hostednews/ap/article>.

đầu. Cùng với sự tiến bộ của điều trị phẫu thuật và hóa chất, bệnh nhân UTBMBT tái phát có thể được điều trị bước hai, thời gian sống thêm trung bình, theo một số